

Số: 1767/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước  
số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;  
Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Thủ  
tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước  
số 28/2023/QH15;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
252/TTr-STNMT ngày 17 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành  
Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và  
Môi trường, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

Vinh ktn QĐ KH Luật TNN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**



## KẾ HOẠCH

### Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(kèm theo Quyết định số: 1767/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả;

b) Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên phạm vi toàn tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự thống nhất Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 từ Trung ương đến địa phương;

b) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước;

c) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước;

d) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước;

e) Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

## II. NỘI DUNG

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại các địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 (sau khi Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật ở trung ương được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức).

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan thực hiện: Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, các cơ quan thông tấn, báo chí chủ trì tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ, công chức của các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo trên cơ sở tài liệu tại các cuộc tập huấn chuyên sâu do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian và nội dung thực hiện: Trước ngày 31/12/2024 gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

3. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước

Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải, Công Thương, Giáo dục và đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với các Bộ, ngành trung ương chủ trì tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Tài nguyên nước, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Các Sở, ban, ngành của tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước và các nhiệm vụ khác giao trong Luật (*chi tiết theo phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, dự án, đề án triển khai thi hành luật tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 kèm theo*).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 2 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, theo thẩm quyền (quy định tại điểm d khoản 2 Điều 80);

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương (quy định tại khoản 3 Điều 26);

- Các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 3 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo phân công; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định (quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 80);

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp trên;

- Tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt (quy định tại khoản 4 Điều 53);

- Các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn quản lý và Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và các

nguồn kinh hợp pháp theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này theo quy định.

6. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định./.



Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2024 - 2030**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/T.Đ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Nhiệm vụ, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ pháp lý	Chi chú
1	<b>NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN</b>				
1	Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Điểm e, khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
2	Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước theo lộ trình đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Điểm a, khoản 1, Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
3	Phục hồi, bảo vệ các khu vực, tầng chứa nước dưới đất bị suy thoái mực nước, ô nhiễm, nhiễm mặn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	- Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Mục V.4, Phụ lục 2 của Quyết định 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024

Stt	Nhiệm vụ, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Bảo vệ nguồn nước có chức năng cấp nước sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	- Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Mục V.2, Phụ lục 2 của Quyết định 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024
5	Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
6	Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Điểm b, khoản 1, Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
7	Xác định các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Điểm c, khoản 1, Điều 80 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
8	Tổ chức cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường và hướng dẫn, UBND cấp huyện thực hiện	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 3 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 Điểm b khoản 6 Điều 23 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh.	
9	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước; xây dựng, tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 6 và Khoản 7 Điều 35 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	



Stt	Nhiệm vụ, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	Phát triển, ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ để chủ động ứng phó với thiên tai liên quan đến nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đông Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;</li> <li>- Điểm i khoản 1 Điều 6 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15</li> </ul>	
<b>II NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</b>						
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kiểm kê tài nguyên nước mặt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;</li> <li>- Điểm c, khoản 1, Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15</li> </ul>	Thực hiện 5 năm 1 lần
2	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;</li> <li>- Điểm d, khoản 1, Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15</li> </ul>	
3	Điều tra, đánh giá, xác định và công bố dòng chảy tối thiểu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ</li> </ul>	Thực hiện 05 năm 1 lần hoặc đột xuất

Stt	Nhiệm vụ, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Điểm d, Khoản 1, Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
4	Điều tra, đánh giá, xác định khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước mặt nội tỉnh và lập bản đồ phân vùng tiếp nhận nước thải của nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Điểm d, khoản 1, Điều 10 và khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	
5	Xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 5 Điều 22 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
6	Tham mưu UBND tỉnh chi đạo việc tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch, phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 3 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
	UBND cấp huyện xây dựng và trình phê duyệt phương án cấm mốc	UBND huyện	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh.	

Stt	Nhiệm vụ, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa; tham mưu UBND tỉnh lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; tổ chức xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và PTNT (hồ chứa thủy lợi)</li> <li>- Sở Công Thương (hồ chứa thủy điện)</li> </ul>	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Điểm b Khoản 8 và Khoản 9 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
8	Do đặc mặt cắt sông, suối; đánh giá diễn biến sạt lở lòng, bờ, bãi sông; điều tra, khảo sát phục vụ lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Điểm c, Khoản 1, Điều 10 và Khoản 4 Điều 10 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Thực hiện 5 năm 1 lần hoặc đột xuất
9	Xây dựng Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 7 Điều 31 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Không quá 03 năm kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành và được xem xét, điều chỉnh theo quy định.
10	Cập nhật, nâng cấp, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh tích hợp với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;</li> <li>- Khoản 7 Điều 7 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.</li> </ul>	

Stt	Nhiệm vụ, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	Xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Điểm b Khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15		
12	Điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất <i>(khi cần thiết)</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 4 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15		
13	Điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước <i>(khi cần thiết)</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 3 Điều 23 và điểm d khoản 6 Điều 23 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15		
14	Điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh <i>(khi cần thiết)</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15		
15	Điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh <i>(khi cần thiết)</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	điểm d khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15		
16	Rà soát, chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo hành hồ để điều hòa, tích trữ, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện của các quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Khoản 5 Điều 22 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15		

Stt	Nhiệm vụ, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
17	Xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán và các tác hại khác do nước gây ra ở những khu vực đang chịu sự tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;</li> <li>- Khoản 3 Điều 11 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15</li> </ul>	
18	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại và đề xuất giải pháp đề phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, chuyển nước, liên kết nguồn nước, bổ cập và khai thác nước dưới đất, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;</li> <li>- Điểm i khoản 1 Điều 6 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15</li> </ul>	